

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2022

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê T Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai T, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: khu phố S, phường P, thành phố T, Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mai T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (T) và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T vào năm

2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu; đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh T nhậu nhẹt về đập phá nhà cửa và đánh đập tôi khi tôi mang thai. Tôi đã bỏ qua, cho anh T cơ hội sửa chữa nhưng anh T vẫn không khắc phục, đến nay vẫn ăn nhậu về đánh đập tôi dù không có lý do gì. Tôi đã nhẫn nhịn bỏ qua nhiều lần, nhưng nay tôi không thể chịu được nữa. Bắt đầu từ tháng 3/2021, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn ai quan tâm đến ai, tôi đã về nhà cha mẹ ruột sống. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên tôi làm đơn xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 14/10/2018. Hiện con đang sống cùng tôi. Ly hôn tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì tôi có đủ điều kiện để nuôi con trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất như trình bày của nguyên đơn về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Thừa nhận có đánh vợ nhưng vì vấn đề tâm linh, bị xui khiến chứ không muốn đánh vợ. Rất thương và chăm sóc vợ nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung như nguyên đơn trình bày, hiện đang sống cùng mẹ.

- Về tài sản chung: có 01 xe máy và tài sản làm lâu nay do vợ giữ hết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải không được.

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với bị đơn; về con chung, xin nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về T sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được ly hôn bị đơn. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Ngọc Trà M cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về T sản chung: không xem xét. Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Mai T và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T vào năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu; đến cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn như đương sự trình bày, các bên đã cố gắng hòa giải nhưng không được. Bắt đầu từ tháng 3/2021, vợ chồng đã không còn sống chung, nguyên đơn đã về nhà cha mẹ ruột sống. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên nguyên đơn làm đơn xin được ly hôn với bị đơn. Xét thấy: Nguyên đơn, bị đơn đã không còn sống chung với nhau từ tháng 03/2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù, bị đơn không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng không đưa ra được phương án khắc phục mâu thuẫn, cũng không đến Tòa để hòa giải là bỏ mặc; nguyên đơn cũng không đồng ý đoàn tụ. Thấy rằng, nếu tiếp tục cuộc sống hôn nhân sẽ không hạnh phúc và không đạt được mục đích nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 14/10/2018. Hiện con còn nhỏ và đang sống cùng nguyên đơn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của con, ly hôn nguyên đơn xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 14/10/2018 cho chị Trần Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T

không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn chị Trần Thị Mai T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0004596 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
 - Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
 - Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
 - Các đương sự;
 - UBND phường P, T;
- (Giấy CNKH số 18 ngày 26/3/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Công Hạnh

Huỳnh Khắc Hiếu

Trần Lê Mai